

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:23

Tại phòng:220

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100001	10A3	Cao Thiên An	09/10/2010	
2	100002	10A3	Chu Hoàng Minh An	10/07/2010	
3	100003	10A3	Dương Hoàng An	13/03/2010	
4	100004	10A3	Đỗ Bảo An	22/01/2010	
5	100005	10A3	Đỗ Hoài An	23/09/2010	
6	100006	10A3	Nguyễn Đăng Khánh An	08/03/2010	
7	100007	10A3	Nguyễn Khánh An	01/09/2010	
8	100008	10A3	Nguyễn Thành An	20/11/2010	
9	100009	10A3	Trịnh Khánh An	24/12/2010	
10	100010	10D1	Đào Quỳnh Anh	07/09/2010	
11	100011	10A4	Hoàng Minh Anh	26/11/2010	
12	100012	10D1	Hoàng Ngân Anh	26/11/2010	
13	100013	10D2	Hoàng Ngọc Anh	03/02/2010	
14	100014	10A3	Kiều Tuệ Anh	25/09/2010	
15	100015	10A6	Lê Phan Vương Anh	03/02/2010	
16	100016	10D2	Ngô Bảo Anh	11/03/2010	
17	100017	10A5	Ngô Hùng Anh	16/01/2010	
18	100018	10D1	Nguyễn Châu Anh	09/06/2010	
19	100019	10D2	Nguyễn Châu Anh	18/01/2010	
20	100020	10A6	Nguyễn Đức Anh	25/07/2010	
21	100021	10A4	Nguyễn Hà Anh	06/11/2010	
22	100022	10D2	Nguyễn Hoàng Anh	04/11/2010	
23	100023	10A3	Nguyễn Huy Anh	02/05/2010	
24	100024	10A4	Nguyễn Phúc Hoàng Anh	14/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:24

Tại phòng:221

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100025	10D1	Nguyễn Quỳnh Anh	12/08/2010	
2	100026	10D1	Nguyễn Thục Anh	14/03/2010	
3	100027	10D2	Nguyễn Trần Tú Anh	04/12/2010	
4	100028	10D2	Phạm Ngân Anh	30/07/2010	
5	100029	10A5	Phan Ngọc Hà Anh	13/05/2010	
6	100030	10A5	Trần Đức Anh	02/12/2010	
7	100031	10A5	Trần Khải Anh	13/03/2010	
8	100032	10D2	Trịnh Kiên Anh	15/07/2010	
9	100033	10D1	Võ Hồng Anh	24/08/2010	
10	100034	10A5	Đỗ Hoàng Bách	15/12/2010	
11	100035	10A6	Đỗ Gia Bảo	04/03/2010	
12	100036	10A3	Lê Nguyên Bảo	15/12/2010	
13	100037	10A3	Phạm Gia Bảo	14/03/2010	
14	100038	10A5	Trần Quốc Bảo	03/06/2010	
15	100039	10D1	Nguyễn Thanh Bình	31/01/2010	
16	100040	10D2	Trần Ngọc Bảo Châu	24/05/2010	
17	100041	10D1	Bùi Minh Châu	07/08/2010	
18	100042	10D2	Đinh Bảo Châu	21/01/2010	
19	100043	10D2	Kiều Bảo Châu	17/06/2010	
20	100044	10D1	Nguyễn Minh Châu	06/02/2010	
21	100045	10D2	Tạ Đàm Minh Châu	15/04/2010	
22	100046	10D1	Lê Khánh Chi	04/11/2010	
23	100047	10A6	Nguyễn Thùy Chi	06/01/2010	
24	100048	10D2	Phạm Mai Chi	27/11/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:25

Tại phòng:301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100049	10A3	Trần Lan Chi	15/01/2010	
2	100050	10A4	Hoàng Danh	30/05/2010	
3	100051	10A3	Vũ Ngọc Diệp	10/12/2010	
4	100052	10D2	Lê Minh Hoàng Dũng	26/09/2010	
5	100053	10A6	Lê Tiến Dũng	08/01/2010	
6	100054	10A3	Nguyễn Tuấn Dũng	03/06/2010	
7	100055	10A3	Trần Trí Dũng	12/04/2010	
8	100056	10D1	Vũ Công Dũng	08/11/2010	
9	100057	10A4	Vũ Đình Tuấn Dũng	27/11/2010	
10	100058	10A3	Cao Hà Duy	01/04/2010	
11	100059	10A3	Nguyễn Đăng Thái Dương	09/04/2010	
12	100060	10A6	Nguyễn Thùy Dương	16/12/2010	
13	100061	10A4	Đào Quang Đạt	10/03/2010	
14	100062	10A6	Lưu Đức Đạt	05/08/2010	
15	100063	10D1	Phùng Tuấn Đạt	10/02/2010	
16	100064	10A6	Nguyễn Minh Đăng	05/04/2010	
17	100065	10D1	Bùi Đình An Đông	05/01/2010	
18	100066	10A5	Hoàng Minh Đức	01/01/2010	
19	100067	10D2	Lê Hoàng Anh Đức	18/01/2010	
20	100068	10D1	Nguyễn Hoàng Minh Đức	05/11/2010	
21	100069	10D2	Nguyễn Minh Đức	24/12/2010	
22	100070	10A5	Phạm Minh Đức	28/04/2010	
23	100071	10A5	Hoàng Thu Giang	05/04/2010	
24	100072	10D1	Nguyễn Hà Giang	14/02/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÍ

Phòng số:26

Tại phòng:302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100073	10A3	Nguyễn Hương Giang	17/03/2010	
2	100074	10A3	Nguyễn Minh Giang	15/02/2010	
3	100075	10A3	Bùi Doãn Nguyệt Hà	21/09/2010	
4	100076	10D2	Bùi Ngọc Thái Hà	16/05/2010	
5	100077	10D1	Cần Thu Hà	24/09/2010	
6	100078	10A6	Hồ Ngân Hà	08/11/2010	
7	100079	10A4	Lê Minh Hà	30/05/2010	
8	100080	10D2	Lê Thanh Hà	02/12/2010	
9	100081	10A5	Lưu Phương Hà	24/02/2010	
10	100082	10A5	Nguyễn Hồng Hà	28/11/2010	
11	100083	10D2	Nguyễn Ngân Hà	02/02/2010	
12	100084	10D1	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/07/2010	
13	100085	10A6	Trần Ngọc Lan Hà	04/05/2010	
14	100086	10A4	Vũ Ngân Hà	14/11/2010	
15	100087	10A4	Phạm Minh Hải	02/04/2010	
16	100088	10A6	Vũ Minh Hải	05/03/2010	
17	100089	10D2	Nguyễn Minh Hằng	20/01/2010	
18	100090	10D1	Nguyễn Tuệ Hằng	07/12/2010	
19	100091	10A6	Lưu Vinh Hiền	05/08/2010	
20	100092	10A4	Nguyễn Đức Hiệp	21/03/2010	
21	100093	10A4	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2010	
22	100094	10A6	Phạm Trung Hiếu	02/10/2010	
23	100095	10A3	Đinh Lâm Hoàng	17/02/2010	
24	100096	10A5	Lê Minh Hoàng	08/07/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:27

Tại phòng:303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100097	10A6	Nguyễn Trọng Hoàng	16/05/2010	
2	100098	10A4	Tướng Duy Hoàng	26/02/2010	
3	100099	10A5	Đỗ Phúc Huy	24/06/2010	
4	100100	10D2	Lại Minh Huyền	21/07/2010	
5	100101	10D1	Hà Gia Hưng	19/04/2010	
6	100102	10D1	Nguyễn Gia Hưng	14/10/2010	
7	100103	10A5	Nguyễn Tuấn Hưng	29/06/2010	
8	100104	10D1	Ngô Diệu Hương	22/04/2010	
9	100105	10A6	Nguyễn Đức Khang	29/12/2010	
10	100106	10D2	Nguyễn Kiến Khang	13/11/2010	
11	100107	10D1	Trần Vĩnh Khang	22/10/2010	
12	100108	10D1	Nguyễn Ngọc Trang Khanh	09/01/2010	
13	100109	10A5	Bùi An Khánh	25/06/2010	
14	100110	10A3	Bùi Nam Khánh	24/10/2010	
15	100111	10A4	Chu An Khánh	21/03/2010	
16	100112	10A4	Đặng Bảo Khánh	07/12/2010	
17	100113	10A6	Đặng Gia Khánh	10/04/2010	
18	100114	10A6	Đỗ Vân Khánh	16/01/2010	
19	100115	10D2	Lý Trọng Khánh	21/09/2010	
20	100116	10D1	Nguyễn Gia Khánh	22/04/2010	
21	100117	10A5	Nguyễn Ngọc Quốc Khánh	21/06/2010	
22	100118	10A3	Trịnh Hoàng Nam Khánh	14/05/2010	
23	100119	10D2	Vũ Hoàng Nam Khánh	03/10/2010	
24	100120	10A6	Lê Đức Khiêm	29/09/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:28

Tại phòng:304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100121	10A3	Nguyễn Duy Khoa	05/07/2010	
2	100122	10D2	Bùi Đăng Khôi	01/08/2010	
3	100123	10A6	Lê Nguyên Khôi	04/03/2010	
4	100124	10A4	Nguyễn Việt Khôi	06/04/2010	
5	100125	10D2	Ngô Thị Minh Khuê	19/07/2010	
6	100126	10A5	Nguyễn Trung Kiên	15/08/2010	
7	100127	10A3	Trương Hữu Kiên	22/02/2010	
8	100128	10A3	Hoàng Tuấn Kiệt	13/09/2010	
9	100129	10D1	Lê Tấn Kiệt	05/04/2010	
10	100130	10A4	Nguyễn Văn Gia Kiệt	01/02/2010	
11	100131	10A4	Hà Tùng Lâm	26/12/2010	
12	100132	10A5	Hoàng Phương Lâm	25/09/2010	
13	100133	10A3	Lê Nguyên Lâm	26/01/2010	
14	100134	10A4	Lê Phú Lâm	16/04/2010	
15	100135	10A5	Lục Thanh Lâm	15/01/2010	
16	100136	10A3	Nguyễn Hoàng Lâm	30/06/2010	
17	100137	10A6	Nguyễn Thanh Lâm	04/02/2010	
18	100138	10A5	Nguyễn Trần Lâm	21/03/2010	
19	100139	10A4	Nguyễn Tùng Lâm	07/09/2010	
20	100140	10A5	Nguyễn Xuân Lâm	30/06/2010	
21	100141	10A6	Vũ Ngọc Tùng Lâm	06/06/2010	
22	100142	10D2	Nguyễn Hoàng Uyên Lê	07/08/2010	
23	100143	10A4	Bùi Phương Linh	23/09/2010	
24	100144	10A6	Dương Bảo Linh	30/10/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:29

Tại phòng:306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100145	10D1	Đỗ Khánh Linh	06/03/2010	
2	100146	10A5	Đồng Khánh Linh	08/10/2010	
3	100147	10A4	Lê Nguyễn Châu Linh	10/06/2010	
4	100148	10D1	Ngô Hoàng Ngọc Linh	13/04/2010	
5	100149	10A4	Nguyễn Bảo Linh	05/02/2010	
6	100150	10A4	Nguyễn Bảo Linh	30/09/2010	
7	100151	10A5	Nguyễn Băng Gia Linh	07/08/2010	
8	100152	10D1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	03/04/2010	
9	100153	10D2	Nguyễn Thùy Linh	24/06/2010	
10	100154	10D2	Nguyễn Trần Phương Linh	16/01/2010	
11	100155	10A4	Nguyễn Trúc Linh	21/06/2010	
12	100156	10D2	Nguyễn Trúc Linh	14/07/2010	
13	100157	10A3	Phạm Thảo Linh	29/07/2010	
14	100158	10D1	Phan Nhã Linh	22/06/2010	
15	100159	10A6	Quách Nhã Linh	22/02/2010	
16	100160	10D1	Trần Hà Linh	10/08/2010	
17	100161	10D2	Trần Phương Linh	17/02/2010	
18	100162	10D1	Vũ Bùi Nhật Linh	10/09/2010	
19	100163	10A4	Vũ Khánh Linh	25/03/2010	
20	100164	10D1	Nguyễn Hoàng Long	20/06/2010	
21	100165	10D1	Nguyễn Huy Long	14/02/2010	
22	100166	10D2	Nguyễn Thùy Lương	16/06/2010	
23	100167	10D2	Đỗ Ngọc Ban Mai	02/02/2010	
24	100168	10A4	Nguyễn Anh Mạnh	22/08/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:30

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100169	10A3	Bùi Bình Minh	13/06/2010	
2	100170	10D1	Bùi Minh Minh	07/08/2010	
3	100171	10A4	Chu Đức Minh	12/07/2010	
4	100172	10D2	Hoàng Nhật Minh	22/04/2010	
5	100173	10A5	Lê Hồng Minh	25/10/2010	
6	100174	10A4	Lê Quang Minh	01/03/2010	
7	100175	10D1	Lê Trần Khánh Minh	24/09/2010	
8	100176	10A5	Nguyễn Đức Minh	18/08/2010	
9	100177	10A5	Nguyễn Nguyên Minh	22/05/2010	
10	100178	10A6	Nguyễn Nhật Minh	24/02/2010	
11	100179	10D2	Nguyễn Nhật Minh	21/08/2010	
12	100180	10A6	Nguyễn Nhật Minh	29/11/2010	
13	100181	10A4	Nguyễn Phạm Tuấn Minh	18/02/2010	
14	100182	10A5	Nguyễn Quang Minh	02/10/2010	
15	100183	10A3	Nguyễn Quốc Minh	27/06/2010	
16	100184	10A5	Nguyễn Thiện Minh	14/11/2010	
17	100185	10A6	Nguyễn Trọng Minh	03/02/2010	
18	100186	10A3	Nguyễn Tuệ Minh	22/07/2010	
19	100187	10A6	Trần Hoàng Minh	26/03/2010	
20	100188	10A3	Trần Phúc Minh	07/10/2010	
21	100189	10A4	Bùi Tuấn Nam	11/12/2010	
22	100190	10A4	Ngô Bảo Nam	03/02/2010	
23	100191	10A3	Nguyễn Bá Nam	29/04/2010	
24	100192	10D2	Nguyễn Bảo Nam	11/08/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:31

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100193	10D1	Nguyễn Hữu Nam	01/11/2010	
2	100194	10A5	Nguyễn Thê Nam	24/04/2010	
3	100195	10D1	Phạm Minh Nam	10/10/2010	
4	100196	10D2	Lê Linh Nga	04/08/2010	
5	100197	10A4	Nguyễn Thu Ngân	07/01/2010	
6	100198	10A4	Trần Kim Ngân	05/10/2010	
7	100199	10A5	Trần Vĩnh Nghĩa	03/02/2010	
8	100200	10D1	Giang Bảo Ngọc	01/08/2010	
9	100201	10D2	Lương Ánh Ngọc	21/03/2010	
10	100202	10A5	Lê Kim Nguyên	11/01/2010	
11	100203	10A3	Trần Khôi Nguyên	28/06/2010	
12	100204	10A5	Vũ Hạnh Nguyên	27/07/2010	
13	100205	10A5	Trần Nguyên Nhã	22/07/2010	
14	100206	10D2	Nguyễn Hoàng Lâm Nhi	05/06/2010	
15	100207	10A6	Nguyễn Lâm Nhi	03/03/2010	
16	100208	10A6	Lưu Đức Phát	05/08/2010	
17	100209	10A3	Nguyễn Hoàng Phát	07/06/2010	
18	100210	10D2	Lê Đình Phong	14/01/2010	
19	100211	10A4	Vũ Hải Phong	23/12/2010	
20	100212	10A3	Nguyễn Lê An Phú	09/01/2010	
21	100213	10A6	Vũ Nguyễn An Phú	02/02/2010	
22	100214	10A5	Lương Hồng Phúc	25/11/2010	
23	100215	10A4	Bùi Minh Phương	31/03/2010	
24	100216	10D2	Hoàng Ngọc Hà Phương	05/12/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:32

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100217	10A5	Nguyễn Hà Phương	15/07/2010	
2	100218	10A6	Nguyễn Quốc Việt Phương	10/04/2010	
3	100219	10A5	Chu Thế Quang	06/01/2010	
4	100220	10A6	Nguyễn Minh Quang	04/08/2010	
5	100221	10A5	Phạm Minh Quang	08/10/2010	
6	100222	10A4	Vũ Minh Quang	21/08/2010	
7	100223	10A4	Hoàng Mạnh Quân	23/11/2010	
8	100224	10A3	Lê Hồng Quân	25/08/2010	
9	100225	10A6	Phạm Đình Minh Quân	20/09/2010	
10	100226	10A3	Trần Hoàng Quân	23/05/2010	
11	100227	10A6	Đào Thục Quyên	25/08/2010	
12	100228	10A6	Đái Hương Quỳnh	11/02/2010	
13	100229	10D1	Phạm Diễm Quỳnh	28/01/2010	
14	100230	10D2	Phạm Phương Quỳnh	29/04/2010	
15	100231	10D1	Bùi Minh Sơn	01/07/2010	
16	100232	10A5	Nguyễn Đặng Tùng Sơn	20/09/2010	
17	100233	10A5	Nguyễn Hữu Thanh Sơn	21/12/2010	
18	100234	10A6	Lê Khải Tâm	04/10/2010	
19	100235	10D2	Hoàng Chí Thanh	28/07/2010	
20	100236	10D1	Nguyễn Tâm Thanh	13/03/2010	
21	100237	10A4	Phạm Thanh Thanh	29/11/2010	
22	100238	10D2	Trần Thị Yến Thanh	16/01/2010	
23	100239	10A3	Trịnh Việt Thành	29/08/2010	
24	100240	10A6	Duy An Phương Thảo	23/04/2010	
25					
26					
27					
28					
29					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG GIỮA HỌC KÌ II
KHỐI 10, MÔN VẬT LÝ

Phòng số:33

Tại phòng:405

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	100241	10A4	Mai Phương Thảo	09/02/2010	
2	100242	10A6	Cao Minh Thắng	20/05/2010	
3	100243	10A4	Vũ Xuân Thắng	02/05/2010	
4	100244	10D2	Nguyễn Minh Thu	23/07/2010	
5	100245	10A4	Dương Minh Thư	26/09/2010	
6	100246	10D2	Vương Minh Thư	23/02/2010	
7	100247	10A6	Vương Bảo Thy	04/03/2010	
8	100248	10A3	Nguyễn Thế Tiến	11/10/2010	
9	100249	10A5	Nguyễn Hà Trang	17/12/2010	
10	100250	10A6	Nguyễn Hà Trang	21/11/2010	
11	100251	10A6	Trần Hoàng Minh Trang	26/03/2010	
12	100252	10D2	Đỗ Bảo Trâm	12/08/2010	
13	100253	10D1	Hoàng Bảo Trâm	27/12/2010	
14	100254	10D1	Nguyễn Bảo Trâm	29/01/2010	
15	100255	10D1	Nguyễn Bảo Trân	16/11/2010	
16	100256	10A4	Nguyễn Lê Hiếu Trung	09/12/2010	
17	100257	10A4	Bùi Quốc Tuấn	29/03/2010	
18	100258	10A5	Nguyễn Bảo Tuấn	03/07/2010	
19	100259	10A6	Trịnh Hoàng Tùng	21/05/2010	
20	100260	10A5	Chu Ngọc Bảo Uyên	02/10/2010	
21	100261	10A6	Vũ Thu Uyên	09/09/2010	
22	100262	10A5	Phùng Thế Vinh	11/03/2010	
23	100263	10A4	Đỗ Ngân Vũ	13/12/2010	
24	100264	10A3	Đỗ Hà Vy	25/09/2010	
25	100265	10A5	Đỗ Lâm Vy	30/01/2010	
26	100266	10A6	Đỗ Tường Vy	01/09/2010	
27	100267	10A4	Lê Thảo Vy	07/05/2010	
28	100268	10D1	Lê Thị Hà Vy	04/02/2010	
29	100269	10D1	Nguyễn Lâm Như Ý	25/07/2010	